

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 28/11/2018.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Quốc Trung

2/ Bà Phạm Quế Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Thành Phước-Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trịnh Đức H1**, sinh năm 19**.

Người đại diện ủy quyền: Ông **Trịnh Viết H**, sinh năm 19**.

Cùng hộ khẩu thường trú: Số *, đường A*, phường An*, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Cùng địa chỉ: khu vực *, phường Châu Văn L*, quận Ô*, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2018 (có mặt).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ***, sinh năm 19**

Đăng ký thường trú: ấp *, xã Thới H*, huyện Cờ *, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ tạm trú: Khu vực Hòa *, phường Thới*, quận Ô *, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị L***, sinh năm 198*

Đăng ký thường trú: ấp *, xã Thới H*, huyện Cờ *, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Khu vực Hòa *, phường Thới*, quận Ô*, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2018 của anh Trịnh Đức H1 và quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn là ông Trịnh Viết H trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 09/02/2017, do quen biết nên anh Phạm Văn Đ* có đến nhà hỏi mượn nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để bổ sung vốn kinh doanh, anh Đ* có viết biên nhận nợ cho nguyên đơn, hẹn thời gian 5 tháng trả. Đến hết thời gian 5 tháng, nguyên đơn có yêu cầu anh Đ* trả lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nhưng anh Đ* cứ hẹn và kéo dài cho đến nay.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Phạm Văn Đ* trả số tiền 112.000.000 đồng. Trong đó vốn 100.000.000 đồng, lãi tính từ tháng 2/2017 đến 02/ 2018) là 12 tháng X 1%/tháng 12.000.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi tất nợ.

Ngày 13/11/2018 đại diện nguyên đơn có bản tự khai bổ sung như sau: Yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền vốn, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Phạm Văn Đ* và người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 58/2018/TBTLVA ngày 18/5/2018, văn bản tố tụng lần thứ nhất ngày 21/5/2018 và ngày 19/6/2018 để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/6/2018 và ngày 06/7/2018 nhưng anh Đ* và chị L* vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận như sau:

Anh Phạm Văn Đ* có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Đức H1 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền vốn.

Phương thức trả nợ: Mỗi tháng anh Đ* trả cho anh H* 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến khi dứt nợ. Thời gian trả tiền tính từ ngày 28/12/2018.

Đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát biểu:

Về thủ tục: Từ khi thụ lý cho đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định và đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án - Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Công nhận sự thỏa thuận của đại diện nguyên đơn và bị đơn: Anh Phạm Văn Đ* có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Đức H* số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền vốn. Phương thức trả nợ: Mỗi tháng anh Đ* trả cho anh H1 3.000.000 đồng

(ba triệu đồng) đến khi dứt nợ. Thời gian trả tiền tính từ ngày 28/12/2018. Đình chỉ đối với việc đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi. Ghi nhận việc bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả dự phí khởi kiện cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Trịnh Đức H1 yêu cầu bị đơn anh Phạm Văn Đ* trả số tiền 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng). Trong đó vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng, lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 02/2018) là 12 tháng x 1%/tháng 12.000.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi kết thúc nợ, do đó quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Bị đơn cư trú tại khu vực Hòa *, phường Thới*, quận Ô*, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ô*, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L* là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan chỉ L*.

[3] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng). Trong đó vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng, lãi tính từ tháng 02/2017 đến tháng 02/2018) là 12 tháng x 1%/tháng 12.000.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh đến khi kết thúc nợ.

Việc bị đơn không thanh toán được tiền vay cho nguyên đơn là vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản, nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự, đồng thời gây khó khăn cho anh H1 trong việc thu hồi vốn vay, gây thiệt thòi quyền lợi cho anh.

Căn cứ vào bản tự khai bổ sung ngày 13/11/2018, ngày 28/11/2018, giấy mượn nợ ngày 09/02/2017 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận: Anh Phạm Văn Đ* có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Đức H1* số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền vốn. Phương thức trả nợ là mỗi tháng anh Đ* trả cho anh H1* 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến khi dứt nợ. Thời gian trả tiền tính từ ngày 28/12/2018. Đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tự thỏa thuận của đại diện nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả lãi suất, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với phần lãi suất, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo hồ sơ thể hiện chị L* là vợ của anh Đ* tại thời điểm xác lập hợp đồng vay với nguyên đơn nhưng theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa do đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Đ* trả nợ nên Hội đồng xét xử không cần phải đưa chị L* cùng trả nợ với bị đơn.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[6] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Điều 463, 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của đại diện nguyên đơn và bị đơn.

Anh Phạm Văn Đ* có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Đức H1* số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền vốn.

Phương thức trả nợ: Mỗi tháng anh Đ* trả cho anh H1* 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đến khi dứt nợ. Thời gian trả tiền tính từ ngày 28/12/2018.

Đình chỉ đối với việc đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Đ* nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Nguyên đơn anh H1 được nhận lại số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001889 ngày 08/5/2018 tại Chi cục

Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh

